



Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ 2013 - 2018
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Kính thưa các Quý vị đại biểu,

Thưa các Quý vị Cổ đông và Đại diện cổ đông!

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2013 - 2018;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo ĐHCĐ năm 2018 kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017; Đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2013 - 2018 và Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023, gồm những nội dung chính sau đây:

I. HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017:

1. Tóm tắt tình hình thị trường:

- Lượng hàng nhập về Việt Nam và nhu cầu vận chuyển từ Singapore đi Indonesia, Malaysia vẫn ở mức thấp như cuối 2016;
- Giá nhiên liệu ổn định ở mức giá lập kế hoạch hầu hết thời gian trong năm 2017. Tuy nhiên, có biến động tăng vào giữa và cuối năm với mức tăng 5 - 7% so với giá kế hoạch;
- Về giá cước: Thị trường cước vận chuyển vẫn duy trì ở trạng thái thấp do nhu cầu vận chuyển giảm, đồng thời chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ với các tàu có trọng tải lớn hơn trên thị trường. Giá cước thực hiện thấp hơn so với giá lập kế hoạch từ 11 - 15%;
- Lãi suất vay vốn ngân hàng và tỷ giá ổn định.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2017:



Đơn vị tính : 1.000 VNĐ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện		Tỷ lệ % thực hiện	
				Năm 2017	Năm 2016	So với KH	Cùng kỳ
1	Khối lượng vận chuyển	Tấn	149.500	128.310	159.497	86%	80%
2	Số chuyến vận chuyển	Chuyến	65	57	70	88%	81%
3	Hoạt động dịch vụ vận tải						
3.1	Doanh thu	1.000 đ	137.640.857	108.048.851	139.996.054	79%	77%
3.2	Giá vốn dịch vụ vận tải	1.000 đ	100.372.226	99.051.026	94.717.817	99%	105%
3.3	Giá vốn hàng hóa, dịch vụ khác				609.972		
4	Lợi nhuận gộp	1.000 đ	37.268.631	8.997.825	44.668.265	24%	20%
5	Hoạt động tài chính	1.000 đ					
5.1	Doanh thu hoạt động tài chính	-		897.291	3.112.712		29%
5.2	Chi phí hoạt động tài chính	-	23.114.780	14.189.269	22.570.950	61%	63%
5.3	Lợi nhuận từ hoạt động TC	1.000 đ	(23.114.780)	(13.291.978)	(19.458.238)	58%	68%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000 đ	4.372.765	4.172.866	4.600.633	95%	91%
7	Thu nhập khác	1.000 đ		570.144	337.025		169%
8	Chi phí khác	1.000 đ					
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	9.781.086	(7.896.875)	20.946.419		

Diễn giải một số chỉ tiêu có biến động nhiều so với kế hoạch :

- Số chuyến vận chuyển và doanh thu vận tải giảm tương ứng khoảng 12% và 21% do giá cước thực hiện thấp, nhiều chuyến hàng phải chạy non tải, mức cước thấp để hạn chế lỗ do chi phí cố định (nếu phải dừng tàu). Hơn nữa, cả hai tàu đều thực hiện sửa chữa trên đà trong năm 2017;
- Chi phí nhiên liệu và dầu nhớt tăng trên 1,63 tỷ (4,81%) so với giá lập kế hoạch và tăng 31,21% so với chi phí nhiên liệu trong năm 2016;
- Chi phí hoạt động tài chính giảm 38,61% là do năm 2017 lãi suất tiền vay từ PG Bank được giữ nguyên như năm 2016, tỷ giá hối đoái giữa đồng đô la Mỹ và đồng Việt Nam bình ổn, Công ty không phải ghi nhận chi phí lỗ tỷ giá hối đoái khi đánh giá lại khoản dư nợ vay ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính 31/12.

3. Công tác nhân sự và bộ máy điều hành:

Trong năm, tổ chức nhân sự quản lý - điều hành của Công ty không thay đổi, vẫn duy trì bộ máy gọn nhẹ với số lượng lao động trong Công ty là 8 người;

4. Công tác Tài chính - Kế toán:

Tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả trong năm 2017:

- Đối với công nợ phải thu: Trong năm, Công ty không có phát sinh công nợ phải thu khó đòi, các khách hàng thuê tàu đều thanh toán cước đúng thời hạn quy định trong hợp đồng;
- Đối với công nợ phải trả: Công ty đã thực hiện trả ngân hàng tài trợ vốn cho Dự án tổng số tiền **1.168.140,03 USD**, trong đó trả nợ gốc là **550.000 USD** và trả lãi vay **618.140,03 USD**.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2013 - 2018:

Tóm tắt tình hình thị trường:

- Nhu cầu vận chuyển, gồm cả nhập khẩu về Việt Nam và giữa các nước trong khu vực tăng mạnh, đạt đỉnh vào 2015 và đầu 2016;
- Năm 2013, giá nhiên liệu ở mức rất cao (950 USD và 650 USD tương ứng với HFO và MGO) đã giảm dần và đạt mức đáy vào cuối 2015 (470 USD và 270 USD);
- Qui mô vận chuyển và phân phối nhựa đường nhập khẩu về Việt Nam thay đổi mạnh mẽ. Hàng loạt các kho có dung tích lớn đã được đầu tư cùng với các tàu có trọng tải lớn 5.000 tấn của các hãng tàu nước ngoài tham gia vào thị trường vận chuyển.

1. Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2013 - 2017 được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Đơn vị tính : 1.000 VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
1	Doanh thu	100.249.913	146.048.044	146.701.589	143.445.792	109.516.286
2	Tổng chi phí	124.692.551	143.852.967	137.930.317	122.499.371	117.413.161
3	Lợi nhuận trước thuế	(24.442.638)	2.195.076	8.771.272	20.946.420	(7.896.875)
4	Lợi nhuận sau thuế	(24.442.638)	1.756.061	8.771.272	20.946.420	(7.896.875)

- Tóm tắt việc nợ ngân hàng (vốn vay đầu tư tàu) :

Đơn vị tính : USD

TT	Trả nợ ngân hàng (vốn vay đầu tư)	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Trả nợ gốc	160.000	1.850.000	1.950.000	1.850.000	550.000
2	Trả lãi	1.198.532	973.631	784.513	697.979	618.140,03
	Tổng	1.358.532	2.823.631	2.734.513	2.547.979	1.168.140,03

1.2. Thực hiện hoạt động đầu tư:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, trong giai đoạn 2013 - 2018, HĐQT cùng với Ban điều hành luôn tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá thị trường vận tải nhựa đường và đã lập báo cáo dự án đầu tư tàu chở nhựa đường trọng tải 5.000 tấn;
- Tuy nhiên các bước tiếp theo của dự án đầu tư chưa được triển khai do HĐQT nhận thấy nhu cầu vận chuyển trên thị trường thay đổi theo chu kỳ 5 năm nên cần chọn thời điểm thích hợp.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

- Thực hiện lưu ký chứng khoán của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đồng thời đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom với mã cổ phiếu là VPA vào năm 2015;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT:

2.1. Tổ chức của HĐQT:

HĐQT Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP nhiệm kỳ 2013 - 2018 gồm 5 thành viên được ĐHCĐ bầu ngày 20/12/2013 tại ĐHCĐ nhiệm kỳ II, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Khánh - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Nguyễn Đình Thanh - Phó chủ tịch HĐQT;
3. Ông Đặng Minh Thao - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành;
4. Ông Ngô Đức Giang - Thành viên HĐQT;
5. Ông Nguyễn Quang Minh - Thành viên HĐQT.

2.2. Hoạt động của HĐQT:

- Các thành viên HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được phân công đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, có đóng góp tích cực trong quá trình điều hành chỉ đạo sản xuất kinh doanh;

- HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát và định hướng mọi hoạt động của Công ty. Nhiệm kỳ 2013 - 2018, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp và 7 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 22 Nghị quyết làm cơ sở để Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào các nội dung chính sau:
 - + Đánh giá kết quả HĐSXKD hàng quý/hàng năm, thảo luận xây dựng kế hoạch và phương hướng hoạt động trong quý/năm tiếp theo;
 - + Tái bổ nhiệm Ông Đặng Minh Thao tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty;
 - + Sửa đổi tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty trong đó thành lập Phòng Khai thác thuê tàu và Phòng Quản lý kỹ thuật;
 - + Sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;
 - + Chỉ đạo Ban điều hành tìm các phương án để giảm chi phí tài chính cho Công ty như: Đàm phán giảm lãi suất vay; đàm phán với Công ty Petrolimex Singapore (PLS) và Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex (ba bên) để tìm nguồn vốn thanh toán gốc vay đầu tư;
 - + Quyết toán dự án đóng mới 02 tàu chở Nhựa đường lòng VP ASPHALT 1 và VP ASPHALT 2;
 - + Chỉ đạo Ban điều hành lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư tàu chở nhựa đường lòng cỡ tàu từ 4.000 tấn đến 5.000 tấn;
 - + Xây dựng website của Công ty với tên địa chỉ “Vptrans.vn”;
 - + Lưu ký chứng khoán của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch Upcom với mã chứng khoán là VPA và giá tham chiếu trong phiên giao dịch đầu tiên ngày 27/01/2016 là 10.000 đ/cổ phiếu;
 - + Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu phương án cơ cấu lại đội tàu của Công ty theo hướng phù hợp với sự thay đổi của thị trường và khả năng khai thác, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

2.3. Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành:

Bên cạnh việc giao các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, HĐQT cũng thường xuyên giám sát, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Giám đốc Công ty như sau :

- Giám đốc điều hành đã phân công rõ ràng công việc, nhiệm vụ cho các phòng, định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban đánh giá kết quả thực hiện trong tuần qua và kế hoạch làm việc cho tuần tiếp theo;

- Giám đốc điều hành đã nhận thức những khó khăn và thuận lợi, linh hoạt trong triển khai các hoạt động SXKD, đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật hiện hành;
- Giám đốc điều hành thực hiện quy trình báo cáo, cung cấp thông tin tới HĐQT định kỳ hàng quý/năm và khi cần thiết để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT kịp thời;
- Với hoạt động khai thác và cho thuê tàu: Giám đốc điều hành đã chủ động trong việc tìm kiếm nguồn hàng vận chuyên, hoàn thành theo đúng hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra chậm thanh toán cước hoặc những rủi ro, tranh chấp hợp đồng vận chuyên;
- Theo dõi sát sao, kiểm tra rà soát, tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động;
- Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, đảm bảo tàu luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, sẵn sàng làm nhiệm vụ; hành hải an toàn và hiệu quả.

4.4. Các vấn đề còn tồn tại:

Trong nhiệm kỳ 2013 - 2018 vẫn còn những tồn tại mà HĐQT chưa thực hiện được như kế hoạch, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Chưa thực hiện được việc chia cổ tức cho các Cổ đông;
- Việc đầu tư, tăng tải trọng đội tàu chưa triển khai thực hiện, mới chỉ dừng lại ở khâu khảo sát thị trường, lập báo cáo.

3. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018 - 2023:

3.1. Thuận lợi:

- Có nhiều đối tác, bạn hàng tin cậy, luôn được Công ty Shell Singapore thuê tàu - đã khẳng định được thương hiệu của Công ty trên thị trường khu vực;
- Bộ máy quản lý điều hành chuyên nghiệp và gọn nhẹ. Giải quyết các công việc nhanh gọn;
- Tình trạng kỹ thuật của hai tàu luôn đảm bảo chất lượng.

3.2. Khó khăn:

- Thị phần vận chuyên giảm dần, chỉ còn các tuyến - chuyến mà các tàu lớn không vào được, do không cạnh tranh được về giá cước.
- Nguồn vốn đầu tư chủ yếu là vốn vay nên không mang lại hiệu quả cho các cổ đông.

3.3. Đề xuất phương hướng trong nhiệm kỳ 2018 - 2023:

Trong giai đoạn 2018 - 2023, Công ty tiếp tục phát huy và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ nhằm xây dựng thương hiệu VP, làm cơ sở phát triển đội tàu vận tải nhựa đường, hóa dầu. Với mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo là phát triển doanh nghiệp, tăng tải trọng của đội tàu để đảm bảo thu nhập cho người lao động và chi trả cổ tức phù hợp cho các cổ đông,

HDQT xây dựng các giải pháp cụ thể, có lộ trình chi tiết, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

a) Bộ máy quản lý - nhân sự - tiền lương:

- Duy trì bộ máy hoạt động gọn nhẹ, nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ, chuyên viên kỹ thuật, chuyên viên khai thác;
- Xây dựng các chính sách lương; thưởng, tạo các cơ hội thăng tiến và chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với các cán bộ nhân viên nhằm đáp ứng những nhiệm vụ chiến lược của Công ty.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Linh động lựa chọn các tuyến khai thác phù hợp, tăng cường các mối quan hệ với các đối tác, các công ty nhập khẩu nhựa đường lỏng;
- Tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động của Công ty;
- Đàm phán với ngân hàng để giảm lãi suất vay, tiết giảm chi phí tài chính;
- Đề xuất nghiên cứu khả năng tăng vốn để thay đổi cơ cấu vốn hiện nay.

c) Hoạt động đầu tư:

- Cơ cấu lại đội tàu, nâng trọng tải của đội tàu phù hợp với tình hình thị trường hiện nay;
- Khảo sát, lập, báo cáo trình phê duyệt phương án đầu tư tàu trọng tải 5.000 tấn vào thời điểm thích hợp.

3.4. Hoạt động quản trị:

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HDQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ;
- Thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HDQT.

Trên đây là Báo cáo của HDQT về tổng kết nhiệm kỳ 2013 - 2018 và Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2018 - 2023.

HDQT rất mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng, tạo điều kiện giúp đỡ cũng như chia sẻ của các Quý vị Cổ đông để giúp Công ty gặt hái được nhiều thành công trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HDQT
Nguyễn Văn Khánh



Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP
NHIỆM KỲ 2013-2018

Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ Công ty Cổ phần vận tải hoá dầu VP được Đại hội cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2013-2018 như sau:

I. Tình hình hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2013-2018:

Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP nhận bàn giao và đưa vào khai thác 02 tàu chở nhựa đường từ cuối năm 2012 đầu năm 2013 (tàu VP ASPHALT 1 đưa vào khai thác từ Tháng 09/2012, tàu VP ASPHALT 2 đưa vào khai thác từ Tháng 3/2013). Công ty gia nhập thị trường vận tải nhựa đường trong bối cảnh ngành vận tải biển gặp nhiều khó khăn: giá nhiên liệu duy trì ở mức cao; chi phí lãi vay và chênh lệch tỷ giá chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí.... Do vậy trong các năm đầu đi vào hoạt động khai thác tàu Công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Từ năm 2014 đến năm 2016, nhu cầu nhựa đường tăng cao đã tạo thuận lợi cho việc khai thác 02 con tàu của Công ty; đồng thời trong năm 2014 do có nguồn tiền ứng trước cước vận tải từ Công ty PAC nên Công ty VP đã thực hiện trả nợ trước hạn; giảm được một phần gánh nặng về chi phí tài chính cho Công ty trong giai đoạn này. Năm 2016, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và mang lại khoản lợi nhuận lớn cho Công ty, kết quả Công ty đã xóa được khoản lỗ lũy kế.

Trong năm 2017, hoạt động kinh doanh khai thác của công ty lại gặp nhiều khó khăn do nhu cầu vận chuyển Nhựa đường trong khu vực sụt giảm, Công ty mất đi lợi thế cạnh tranh khi các Công ty Nhựa đường đều đầu tư các kho bãi có dung tích lớn và sử dụng các tàu có trọng



tài lớn để có giá cước vận chuyển thấp; giá nhiên liệu luôn biến động theo chiều hướng gia tăng... Mặc dù công ty đã cố gắng tiết giảm chi phí tới mức tối đa, nhưng do phải hạ giá cước để cạnh tranh với các tàu có trọng tải lớn, Công ty đã không đạt được mức lợi nhuận theo như kế hoạch đề ra.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018:

1. Nhân sự và tổ chức của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên, hoạt động kiêm nhiệm, được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu, bao gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Hảo - Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Chiến Thắng - Thành viên
- Ông: Nguyễn Hữu Thành - Thành viên

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, nhân sự của Ban kiểm soát Công ty ổn định và không có sự thay đổi.

Do đặc thù tất cả các thành viên Ban kiểm soát đều là thành viên kiêm nhiệm, địa bàn công tác phân tán và ở xa cho nên Ban kiểm soát thực hiện theo quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của các thành viên. Việc kiểm tra giám sát được thực hiện qua các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, những trao đổi thường xuyên của các thành viên Ban kiểm soát với Ban điều hành Công ty và kết hợp cùng với các cuộc họp HĐQT của Công ty mà Ban kiểm soát được mời tham dự.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2013-2018:

2.1. Giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty.

Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch các năm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội cổ đông phê duyệt, cũng như việc xây dựng kế hoạch của Công ty.

2.2. Công tác thẩm định báo cáo tài chính:

Hàng quý, Ban kiểm soát tiến hành xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính của Công ty. Định kỳ hàng năm Ban kiểm soát tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty. Qua kết quả kiểm toán các năm, Báo cáo tài chính của Công ty đều được chấp nhận toàn bộ. Ban kiểm

soát nhận thấy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực trên các nội dung trọng yếu, đồng thời phản ánh chính xác tình hình và kết quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định và chuẩn mực kế toán.

3. Sự phối hợp của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành:

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT Ban kiểm soát đều được mời tham dự, Ban kiểm soát đều thực hiện nghiên cứu các tài liệu được gửi để tham gia và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HĐQT Công ty.

Trong các phiên họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến một cách kịp thời đối với các vấn đề quan trọng trong hoạt động quản trị và hoạt động điều hành của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Giám đốc.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu từ năm 2013-2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
1	Tổng tài sản	1.000đ	524.294.540	498.594.893	511.172.289	478.228.857	458.885.169
	- Tài sản ngắn hạn	"	26.222.856	25.562.627	19.504.981	12.560.862	13.539.976
	- Tài sản dài hạn	"	498.071.684	473.032.266	491.667.308	465.667.995	445.345.193
2	Tổng nguồn vốn	1.000đ	524.294.540	498.594.893	511.172.289	478.228.857	458.885.169
	- Nợ phải trả	"	400.892.240	373.620.103	378.266.697	324.999.207	314.444.790
	- Vốn chủ sở hữu	"	123.402.299	124.974.790	132.905.592	153.229.650	144.440.379
	Trong đó: Vốn ĐL	"	150.761.770	150.761.770	150.761.770	150.761.770	150.761.770
3	Cơ cấu tài sản	%					
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	"	5,0	5,1	3,8	2,6	2,6
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	95,0	94,9	96,2	97,4	97,4
4	Cơ cấu nguồn vốn	%					
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	76,4	74,9	74	68	68,5
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	23,6	25,1	26	32	31,5
5	Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận	1.000đ					
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	100.116.429	143.884.855	145.710.032	139.996.054	108.048.850
	- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	(24.442.638)	2.195.076	8.771.272	20.946.420	(7.896.874)

908
IG
PH
HO
7P
3T.P

Vốn điều lệ của Công ty được tăng trong năm 2013 là 150,761 tỷ đồng để đảm bảo cân đối nguồn cho việc thực hiện dự án đóng 02 con tàu của Công ty; đến năm 2017 vốn điều lệ không thay đổi, về cơ cấu tài sản và nguồn vốn tỷ lệ giữa nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu theo các năm đã giảm.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo Nghị quyết ĐHCĐ giao:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện đến 31/12/2017	Tỷ lệ % thực hiện so với KH
1	Khối lượng vận chuyển	Tấn	149.500	128.310	86%
2	Số chuyến vận chuyển	Chuyến	65	57	88%
3	Hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải				
3.1	Doanh thu	1.000 đ	137.640.857	108.048.850	79%
3.2	Giá vốn dịch vụ vận tải	1.000 đ	100.372.226	99.051.025	99%
4	Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD	1.000 đ	37.268.631	8.997.824	24%
5	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	1.000 đ	(23.114.780)	(13.291.977)	58%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000 đ	4.372.765	4.172.865	95%
7	Thu nhập khác	1.000 đ		570.144	
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	9.781.086	(7.896.874)	

Hoạt động khai thác của Công ty năm 2017 gặp nhiều khó khăn do nhu cầu vận chuyển thấp, giá cước giảm, 02 con tàu của Công ty còn phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ với các tàu có trọng tải lớn trên thị trường về giá cước; giá nhiên liệu trong năm cũng tăng lên 5%-7%. Do đó kết quả Công ty không đạt được như kế hoạch đề ra, Lợi nhuận trước thuế của công ty là: -7,896 tỷ đồng. Tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty trong năm được ổn định, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chi phí tương đối chặt chẽ, rõ ràng, các khoản chi phí sát với kế hoạch. Công nợ phải thu của khách hàng được kiểm soát chặt chẽ Công ty thường thu tiền trước hoặc thu trước khi trả hàng, nên cuối năm Công ty không có dư nợ phải thu khách hàng. Chế độ cho người lao động được đảm bảo chi trả đầy đủ, quỹ lương năm 2017: 1,932 tỷ đồng.

III. Đánh giá và kiến nghị của Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ vừa qua là giai đoạn Công ty hoàn thành xong dự án đóng mới 02 con tàu VP ASPHALT 1 và VP ASPHANLT 2 và đưa vào khai thác. Trong thời gian 5 năm việc khai thác của Công ty cũng có nhiều biến động, phụ thuộc phần lớn vào nhu cầu nhựa đường trong nước và sự cạnh tranh trên thị trường vận tải tác động rất lớn tới việc kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, việc kinh doanh của Công ty trong các năm cũng đem lại kết quả nhất định với sự cố gắng nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty.

154
N
DÀI
VÀI PH

Những năm tiếp theo sẽ là giai đoạn khó khăn của Công ty khi số lượng tàu của Công ty còn ít, trọng tải tàu nhỏ so với các tàu vận tải nhựa đường trên thị trường sẽ làm giảm sự cạnh tranh trên thị trường và sẽ hạn chế đáp ứng được nhu cầu vận tải nhựa đường khi thị trường sôi động. Vậy để việc kinh doanh vận tải của Công ty hoạt động tốt hơn trong những năm sau, Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

- Công ty hoạch định chiến lược kinh doanh trung, dài hạn để đảm bảo có lợi nhuận.
- Công ty xem xét phương án cơ cấu lại đội tàu để phù hợp với thị trường làm tăng khả năng khai thác tàu.
- Công ty cần tiếp tục đàm phán với ngân hàng để giảm lãi suất vay dài hạn.
- Hoàn thiện các quy chế nội bộ
- Tiếp tục quản lý tốt các chi phí để nâng cao hiệu quả

IV. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Nguyễn Thị Thanh Hải



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Address: 15th Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 022601/2018/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải hóa dầu VP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải hóa dầu VP (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2018, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc/[Ban Tổng Giám đốc]/Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải hóa dầu VP cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập ngày 16 tháng 01 năm 2017.



Nguyễn Nam Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1950-2018-072-1

Thay mặt và đại diện cho

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Quốc tế (IFC)**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Huy Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2018-072-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.539.976.505	12.560.862.490
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		123.167.798	3.362.994.069
1. Tiền	111	V.1	123.167.798	3.362.994.069
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		828.257.889	484.546.096
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		614.411.344	111.389.342
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.2	213.846.545	373.156.754
III. Hàng tồn kho	140	V.4	7.509.396.813	6.789.673.917
1. Hàng tồn kho	141		7.509.396.813	6.789.673.917
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.079.154.005	1.923.648.408
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.3a	500.059.196	164.945.496
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.573.895.457	1.758.702.912
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7	5.199.352	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		445.345.192.538	465.667.995.000
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		81.730.578	81.730.578
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.2	81.730.578	81.730.578
II. Tài sản cố định	220		439.031.762.297	465.254.948.456
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	439.031.762.297	465.254.948.456
- Nguyên giá	222		562.316.426.789	562.316.426.789
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.284.664.492)	(97.061.478.333)
III. Tài sản dài hạn khác	260		6.231.699.663	331.315.966
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.3b	6.231.699.663	331.315.966
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		458.885.169.043	478.228.857.490

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		314.444.790.288	324.999.207.805
I. Nợ ngắn hạn	310		30.286.984.388	9.678.003.935
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.6	10.458.226.562	7.442.395.841
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7	7.000.000	30.200.000
3. Phải trả người lao động	314		303.706.448	529.915.867
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.8	1.340.636.817	1.144.762.371
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	124.033.155	526.948.450
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	17.964.600.000	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		88.781.406	3.781.406
II. Nợ dài hạn	330		284.157.805.900	315.321.203.870
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	284.157.805.900	315.321.203.870
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		144.440.378.755	153.229.649.685
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	144.440.378.755	153.229.649.685
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.761.770.000	150.761.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.761.770.000	150.761.770.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		905.029.707	905.029.707
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.226.420.952)	1.562.849.978
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		670.453.978	1.562.849.978
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(7.896.874.930)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		458.885.169.043	478.228.857.490



Trần Thị Nga
 Người lập biểu
 Ngày 26 tháng 02 năm 2018



Vũ Thị Mai
 Kế toán trưởng




 Đặng Minh Thao
 Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		108.048.850.845	139.996.054.502
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	108.048.850.845	139.996.054.502
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	99.051.025.991	95.327.788.116
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.997.824.854	44.668.266.386
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	897.291.433	3.112.712.517
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	14.189.269.424	22.570.950.399
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.112.645.217	15.551.471.428
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.172.865.924	4.600.633.373
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(8.467.019.061)	20.609.395.131
11. Thu nhập khác	31	VI.6	570.144.131	337.025.214
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		570.144.131	337.025.214
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.896.874.930)	20.946.420.345
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(7.896.874.930)	20.946.420.345
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(524)	1.383
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(524)	1.383



Trần Thị Nga
 Người lập biểu
 Ngày 26 tháng 02 năm 2018



Vũ Thị Mai
 Kế toán trưởng




 Đặng Minh Thao
 Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	(7.896.874.930)	20.946.420.345
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	26.223.186.159	26.460.891.797
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(659.389.778)	3.693.586.934
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(34.339.819)
Chi phí lãi vay	06	14.112.645.217	15.551.471.428
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31.779.566.668	66.618.030.685
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(3.158.904.338)	8.032.079.442
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(719.722.896)	500.558.487
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	2.561.380.453	(14.862.874.447)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(6.235.497.397)	965.184.371
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.114.645.217)	(15.441.471.428)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.199.352)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	147.862.208	337.025.214
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(999.440.634)	(511.689.982)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.255.399.495	45.636.842.342
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	(18.477.109.232)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	34.339.819
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	(18.442.769.413)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.069.254.152	21.652.483.335
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(18.563.804.152)	(46.688.279.411)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(810.000)	(675.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.495.360.000)	(25.036.471.076)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(3.239.960.505)	2.157.601.853
Tiền đầu năm	60	3.362.994.069	1.205.554.315
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	134.234	(162.099)
Tiền cuối năm	70	123.167.798	3.362.994.069



Trần Thị Nga
 Người lập biểu
 Ngày 26 tháng 02 năm 2018



Vũ Thị Mai
 Kế toán trưởng



Đặng Minh Thao
 Giám đốc



Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về việc phê duyệt BCTC đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế (IFC),

1. Phê duyệt BCTC năm 2017 đã được kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế (IFC) (chi tiết báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm).

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Năm 2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP như sau :

- Tổng doanh thu : 109.516.286.409 đồng;
- Tổng chi phí : 117.413.161.339 đồng;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế : (7.896.874.930) đồng;
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) : (7.896.874.930) đồng.

Với kết quả như trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua:

- Mức cổ tức phân phối cho mỗi cổ phần trong năm 2017 là 0%,
- Mức trích các Quỹ của Công ty trong năm 2017 là 0%.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Khánh